

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP
-----*-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 10/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Duy.

- Bà Huỳnh Thị Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Việt Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 22/01/2026 đối với bị cáo:

VÕ ĐẠI A (Tên gọi khác là B)

- Sinh ngày 01/3/2000 tại tỉnh Đồng Tháp.

- Căn cước số: 082200012962. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C**. Ngày cấp: 22/9/2025.

- Nơi cư trú: **Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp**; Chỗ ở hiện nay: **Ấp X, xã L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà **Võ Thị Diễm T** (cha: vô danh); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 48/2023/QĐ-TA ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp), thời hạn 18 tháng (đã chấp hành xong ngày 13/01/2025); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** **Nguyễn Bảo K**, sinh năm 2009 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp Đ, xã G, tỉnh Đồng Tháp**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 16/10/2025, bị cáo **Â** đến quán nước giải khát “Cherry”, địa chỉ: **ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp** gặp một người thanh niên tên thường gọi **Vinh Đ** (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua xong, bị cáo vào phía sau quán “Cherry” mua nước uống rồi lấy số ma túy nêu trên sử dụng một mình đến hết. Ngày 17/10/2025, **Công an xã L**, tỉnh Đồng Tháp mời bị cáo **Â** đến trụ sở làm việc và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thông qua nước tiểu, kết quả bị cáo **Â** dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 1988/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của **Phòng K1 - Công an tỉnh Đ** xác định: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của **Võ Đại Â**, chứa trong 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong 01 túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 24068993 có các chữ kí ghi họ tên **Bùi Thanh N, Võ Đại Â**.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSKV2 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo **Võ Đại Â** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Bản cáo trạng đã truy tố. Và áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo **Võ Đại Â** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo **Â** phải chịu 200.000 đồng án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, bị cáo **Võ Đại Â** đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của **Ủy ban nhân dân xã B** (Nay là **xã L**) từ ngày 13/01/2025 đến 13/01/2027, nhưng vào tối ngày 16/10/2025, tại quán giải khát “Cherry”,

địa chỉ: **ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp** bị cáo **Võ Đại Á** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:*

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy”;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn sử dụng, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa lỗi lầm của bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với đối tượng tên **Vinh Đ** (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Đại Á** phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Đại Á** 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Võ Đại Á** phải chịu 200.000 đồng án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV2 – Đồng Tháp;
- CA phường Gò Công;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy An